

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Lục Viết Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa:
Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 16/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/HSST-QĐ ngày 16/9/2019, đối với bị cáo:

Họ tên: V V T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994;

Nơi ĐKHHHTT và chỗ ở: Thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ và tên bố: N V T; sinh năm 1972;

Họ và tên mẹ: V T H; sinh năm 1974;

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất;

Vợ: N T P; sinh năm 1998;

Con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh H A L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh N V B, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố HB, thị trấn BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị V T H, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh P Đ T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu VĐ, thị trấn C T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị L T T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thiều, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông L V H, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh N V H, sinh năm (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Rg, xã HV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh A H A, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố TQ, thị trấn NN, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh L V C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V V T là người làm cơ khí thuê cho gia đình anh H A L. T thường xuyên mượn xe mô tô biển kiểm soát 98N3-8169 của gia đình anh L để đi lại. Quá trình đó, anh L có đưa giấy đăng ký xe mô tô đó cho T giữ. Khoảng 09 giờ đến 10 giờ một ngày trong tháng 01 năm 2019, T tiếp tục hỏi và mượn được xe mô tô của anh L để làm phương tiện đi lại thì anh L đồng ý và không hẹn ngày trả lại xe.

Vào ngày 13/01/2019, do không có tiền chi tiêu nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L cho mượn. T điều khiển xe mô tô đó đến quán cà phê của anh N V B, sinh năm 1986 ở phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế để cầm cố xe lấy tiền chi tiêu. Khi T đến quán anh B chỉ có một mình anh B ở quán. T để xe ở cửa quán, vào đặt vấn đề với anh B để cầm cố xe mô tô. Anh B hỏi T “xe có giấy tờ không? xe của ai?” thì T có nói dối là xe có giấy tờ và xe của nhà T. T đưa Giấy đăng ký xe mô tô cho anh B. Anh B cầm giấy đăng ký xe xem, so sánh số máy, số khung trên đăng ký thấy trùng với số máy, số khung của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3 - 8169 nên anh B tin tưởng và đồng ý cho T cầm cố xe với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau đó, anh B đưa cho T tờ giấy mẫu cam kết bán xe để T viết vì anh B hết mẫu

hợp đồng cầm cố tài sản. Sau khi viết vào giấy bán xe, T giao xe kèm theo đăng ký xe cho anh B và cầm số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Khi thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên thì T hẹn bảy ngày sau sẽ đến chuộc lại xe, nếu không chuộc được thì cứ mỗi tuần T sẽ đến trả tiền lãi cho anh B. Sau khi lấy tiền cầm cố xong, T nhờ anh B gọi xe taxi hộ rồi T đi về và chi tiêu hết số tiền trên.

Khoảng 3 ngày sau, anh L không thấy T đi chiếc xe mô tô đến nên anh L đã hỏi T về chiếc xe thì T nói dối với anh L là xe bị Công an giao thông bắt vì vi phạm giao thông. Anh L tưởng thật và không hỏi thêm nữa. Sau đó, do vẫn không thấy T mang xe mô tô đến trả nên anh L và vợ là chị L T T, sinh năm 1990 đã nhiều lần hỏi về chiếc xe mô tô trên và đòi T thì T tiếp tục nói dối là chiếc xe mô tô vẫn bị Công an giữ và vẫn chưa lấy được xe về. Do đòi nhiều lần trong thời gian dài mà vẫn không thấy T trả lại chiếc xe mô tô, chị T nghi ngờ T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên đã làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Yên Thế tố giác T về hành vi chiếm đoạt xe mô tô.

Quá trình tìm kiếm xe mô tô, anh L biết được chiếc xe mô tô cho T mượn đã bị cầm cố tại nhà anh B nên anh L đến nhà anh B để chuộc lại chiếc xe. Khi anh L đến nhà anh B thì trước đó anh B đã bán xe cho một người lạ mặt được 6.000.000 đồng. Sau đó, anh L đã nhờ anh B tìm lại xe thì anh B đã nhờ anh P Đ T, sinh năm 1983 ở khu Vườn Đình, thị trấn Cao T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tìm và chuộc được xe. Anh L đã đến và chuộc lại chiếc xe mô tô đó từ anh T với giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, dung tích 97, loại xe nữ, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 98N3-8169, số khung 029630, số máy 2529673, đăng ký lần đầu ngày 24/02/2010 là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số 1089/KL-KTHS ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A - trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “Người mua xe” so với chữ viết của V V T trên các tài liệu mẫu, ký hiệu từ M1 đến M7 là do cùng một người viết, ký ra. Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người mua xe” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của N V B trên các tài liệu mẫu, ký hiệu M8 đến M12 là do cùng một người ký, viết ra.*

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-YT ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo V V T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố V V T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt V V T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo V V T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng một ngày trong tháng 01 năm 2019 tại nhà anh H A L ở thôn Thiều, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, do tin tưởng quen biết nên anh L đã cho V V T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-8169 trị giá 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) làm phương tiện đi lại. Sau đó, đến ngày 13/01/2019, do không có tiền chi tiêu nên T đã đem xe mô tô này đến cầm cố cho anh N V B ở phố Hòa Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế để lấy số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) chi tiêu cá nhân hết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố V V T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm*

đoạt tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 175, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; nên cần áp dụng điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người lao động lương thiện có nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: V V T đã tác động để mẹ đẻ là chị V T H bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng. Chị H, anh L và anh B không yêu cầu đề nghị bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Ngày 26/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-8196 và 01 (một) đăng ký xe mang tên L T T cho anh L.

[9] Về án phí: Bị cáo V V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Anh N V B không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-8169 là do V V T phạm tội mà có. Anh B có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, do vậy không căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 175, điểm b điểm i điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố V V T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: V V T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo V V T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Phạm Hữu Luyện